

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh
tại Kỳ họp thứ 26 HĐND tỉnh Hậu Giang Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Khóa X, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh Hậu Giang, Ban Kinh tế - Ngân sách (KTNS) HĐND tỉnh đã tổ chức họp vào ngày 26/3/2025 để thẩm tra các dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

Tại buổi thẩm tra, thành viên Ban KTNS, lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh và các ngành có liên quan đã đóng góp về nội dung, thể thức của dự thảo nghị quyết, các thành viên Ban căn cứ các quy định của pháp luật trao đổi, thảo luận và được cơ quan soạn thảo, tiếp thu, chỉnh lý và trình tại kỳ họp.

Qua thẩm tra Ban KTNS báo cáo HĐND tỉnh các nội dung sau:

1. Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025; dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02) và dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02).

*** Về cơ sở pháp lý**

Quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này*”.

Theo quy định hiện hành Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02) và Nghị quyết bổ sung danh mục phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02) ban hành theo hình thức cá biệt; riêng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 ban hành theo hình thức quy phạm pháp luật do trước đây danh mục các dự án, công trình này được HĐND tỉnh thông qua bằng hình thức quy phạm pháp luật; căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được*

sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02); dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02) và dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 là đúng thẩm quyền theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản pháp luật chi tiết thi hành.

*** Về cơ sở thực tiễn**

Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Ngoài ra, một số danh mục công trình, dự án chưa hoàn thành công tác thu hồi đất cần phải trình chuyển tiếp sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện.

Để có cơ sở pháp lý cho địa phương trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm và lập thủ tục đất đai theo quy định.

* Ban KTNS HĐND tỉnh cơ bản thống nhất dự thảo nghị quyết bổ sung 03 danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02), với tổng diện tích là 627,63 ha *(đính kèm phụ lục chi tiết)*.

Thống nhất dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (hình thức Nghị quyết quy phạm pháp luật), gồm: 31 công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 với tổng diện tích là 319,60 ha *(đính kèm phụ lục chi tiết)*.

Thống nhất dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025 (lần 02) đối với 18 dự án, với diện tích đất trồng lúa là 418,34 ha *(đính kèm phụ lục chi tiết)*.

Qua thẩm tra, Ban KTNS kiến nghị UBND tỉnh:

+ Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát phân tích nguyên nhân đề ra giải pháp, biện pháp giải quyết cụ thể dứt điểm đối với các dự án kéo dài nhiều năm trong thời gian sớm nhất; đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác các thông tin, dữ liệu,...; phối hợp chặt chẽ trong việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan đến từng công trình, dự án theo đúng pháp luật về đất đai.

+ Quan tâm kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc thực hiện danh mục dự án, công trình được HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Thường trực HĐND, HĐND tỉnh tiến độ thực hiện dự án và hiệu quả sử dụng đất.

2. Dự thảo Nghị quyết chấp thuận tổ chức sắp xếp lại Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Hậu Giang

* Về cơ sở pháp lý

Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định: “1. *Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: b) Quyết định việc thành lập, cơ cấu, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, phá sản, giải thể Quỹ hợp tác xã địa phương theo đề nghị của Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh, trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tư pháp sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.*

Quy định tại khoản 5 Điều 58 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định: “5. *Đối với các Quỹ hợp tác xã đã thành lập và đang hoạt động trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực: Tối đa trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các Quỹ hợp tác xã phải rà soát, tổ chức sắp xếp lại: a) Mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã; b) Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã; c) Bổ sung vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ hợp tác xã địa phương theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 37 Nghị định này; d) Đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ hợp tác xã địa phương tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh quyết định thành lập đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.*

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết chấp thuận tổ chức sắp xếp lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Hậu Giang là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

* Về cơ sở thực tiễn

Việc chấp thuận tổ chức, sắp xếp lại Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh thực hiện theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hỗ trợ vốn đối với kinh tế tập thể, chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nông nghiệp nông thôn, phù hợp định hướng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

* Về nội dung

Ban KTNS thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết, cụ thể:

- Mô hình hoạt động: Theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy và hoạt động: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng).

Qua thẩm tra, Ban kiến nghị một số nội dung sau:

+ Sau khi HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo gửi về Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách để thực hiện giám sát theo quy định.

+ Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ động phối hợp các sở, ngành liên quan sớm xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế quản lý tài chính, quản lý tài sản của Quỹ, ... trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đúng theo quy định; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cả chiều rộng và chiều sâu với nhiều hình thức phong phú về mục đích, ý nghĩa, các lợi ích đến đối tượng thụ hưởng Quỹ, nhất là cấp cơ sở; xây dựng và tăng cường mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng để huy động nguồn lực.

+ UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan quan tâm công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo đúng chức năng, nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, bảo toàn phát triển vốn và tài sản của nhà nước. Đồng thời, chỉ đạo Quỹ tăng cường hoạt động kiểm soát, công tác quản trị rủi ro, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay vốn đúng đối tượng, không để nợ xấu phát sinh.

+ UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành chuyên môn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị rà soát hệ thống các Nghị quyết trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp chức năng, nhiệm vụ của ngành chuyên môn theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

3. Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

*** Về cơ sở pháp lý**

Quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “2. *Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC) quy định “1. *Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương*”.

Quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 64/2024/TT-BTC quy định “2. *Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không*

quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

*** Về cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Từ đó hoạt động khuyến công cơ bản thực hiện tốt cầu nối, tiếp sức cho các cơ sở công nghiệp, nông thôn, khuyến khích tinh thần chủ động, phát triển sản xuất kinh doanh. Theo đó từ năm 2019 đến 2024 Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho 49 cơ sở, doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất với kinh phí hơn 16.041 triệu đồng; đồng thời tích cực tổ chức các hoạt động hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác,...Tuy nhiên, hoạt động khuyến công cũng còn một số tồn tại, hạn chế nhất định do quy mô sản xuất của các cơ sở, doanh nghiệp còn nhỏ lẻ, nâng cấp, mở rộng sản xuất, tạo hình ảnh, thương hiệu ít được chú trọng; công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, liên tục,...nhất là nguồn kinh phí khuyến công còn ít chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Ngày 28/8/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC giao thẩm quyền HĐND tỉnh quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, do đó các quyết định của UBND tỉnh không còn phù hợp.

*** Về nội dung**

Ban KTNS thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua nghị quyết.

Ban KTNS kiến nghị UBND tỉnh

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng hoạt động khuyến công để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập, các cơ sở sản xuất công nghiệp, ...hoạt động theo quy định của pháp luật.

+ Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nội dung nghị quyết; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, hỗ trợ, không để xảy ra các sai phạm trong quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, tạo động lực, tiếp sức cho cơ sở, doanh nghiệp tiếp tục phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương kiểm tra, hướng dẫn, nhất là đối với cơ sở, đảm bảo các mức chi được thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

* Về cơ sở pháp lý

Quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành, ...*”.

Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

* Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Ngày 19 tháng 02 năm 2025, Hội đồng nhân dân (HĐND) ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, trong đó, thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hậu Giang trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang. Đồng thời, Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2024 trong đó quy định nhiều nội dung có thay đổi với Luật Đất đai năm 2023 như: Thống kê, kiểm điểm đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; đo đạc lập bản đồ địa chính;... Theo đó, chức năng, nhiệm vụ được giao cho ngành Nông nghiệp và Môi trường có thay đổi; phát sinh một số dịch vụ sự nghiệp công chưa trình HĐND tỉnh ban hành, một số dịch vụ sự nghiệp công chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

* Về nội dung

Ban KTNS cơ bản thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau khi thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. (Đính kèm các phụ lục chi tiết).

Qua thẩm tra, Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành rà soát các danh mục dịch vụ sự nghiệp công trên các lĩnh vực thuộc ngành phụ trách để trình cấp thẩm quyền xem xét, ban hành kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.

Ban KTNS báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua nghị quyết.

5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang.

*** Về cơ sở pháp lý**

Quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: *“Chỉ tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 quy định: *“Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”*.

Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*.

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

*** Về cơ sở thực tiễn**

Việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hậu Giang nhằm đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022

của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ quan, đơn vị và địa phương góp phần thực hiện cải cách hành chính trong bộ máy hành chính nhà nước.

*** Về nội dung**

Ban KTNS thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết, đồng thời Ban kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách sớm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ.

6. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (lần 10) và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (lần 1).

*** Về cơ sở pháp lý**

Theo quy định tại khoản 7 Điều 67 của Luật Đầu tư công năm 2019: “*Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương*” và Điều 46 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành một số điều Luật đầu tư công: “*Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ sự cần thiết, yêu cầu về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, giao cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công. Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch*”. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo nghị quyết là rất cần thiết và đúng với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

*** Về cơ sở thực tiễn**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021. Trong quá trình thực hiện đến nay (đến 15/3/2025) giá trị giải ngân rất thấp (từ 4% đến 4,3% so với vốn Trung ương giao và HĐND tỉnh giao) cần điều chỉnh, bổ sung vốn giữa các dự án theo nhu cầu thực tế và bổ sung các dự án có nhu cầu vốn, để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định của Luật Đầu tư công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030); phù hợp với Quy

hoạch tỉnh Hậu Giang. Do đó, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn (lần 10) và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (lần 01) là cần thiết và phù hợp thực tế của địa phương.

*** Về nội dung**

Ban KTNS HĐND tỉnh thống nhất cơ bản nội dung 02 dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

(1) Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh (lần 10) với tổng số vốn 1.580.513 triệu đồng (đính kèm các Phụ lục chi tiết), trong đó:

Điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn là 1.576.814 triệu đồng để thực hiện: Bố trí bù hụt thu tiền sử dụng đất năm 2024; trích đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bổ sung vốn hoàn thành dự án; bổ sung dự án khởi công mới; đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh; nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2024 huyện; phân bổ chi tiết vốn đối ứng các dự án xã hội hóa và các dự án phi Chính phủ nước ngoài (NGO); bổ sung các dự án tất toán tài khoản.

Vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 bố trí thực hiện dự án, với tổng mức đầu tư 3.699 triệu đồng.

(2) Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (lần 01) (đính kèm các Phụ lục chi tiết), với tổng số vốn 781.745 triệu đồng, trong đó:

Điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn là 778.046 triệu đồng để thực hiện:

a) Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các mục tiêu quốc gia trên địa bàn các xã: 50.000 triệu đồng;

b) Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay nhà ở xã hội theo Chỉ thị 34/CT-TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới và Thông báo số 449/TB-VPCP của Thủ tướng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội: 10.000 triệu đồng;

c) Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hỗ trợ vốn sản xuất đối với hộ gia đình người có công với cách mạng theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 05/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 10.000 triệu đồng;

d) Nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù: 10.000 triệu đồng.

đ) Bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025: 20.000 triệu đồng.

e) Phân bổ chi tiết các dự án xã hội hóa và các dự án phi Chính phủ nước ngoài (NGO): 7.738 triệu đồng¹.

g) Phân bổ các dự án bù hụt thu năm 2024: 326.839 triệu đồng².

h) Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2024 huyện hưởng 342.209 triệu đồng³.

i) Bố trí các dự án tất toán tài khoản: 1.260 triệu đồng⁴.

Vốn Ngân sách trung ương: Bố trí vốn dự án, số vốn 3.699 triệu đồng.

Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

+ Đối với các dự án khởi công mới đề nghị chủ đầu tư dự án khẩn trương triển khai công tác lập, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án theo quy định pháp luật về đầu tư công đảm bảo dự án hoàn thành thủ tục đầu tư, triển khai vào thực tế đảm bảo công tác giải ngân theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc điều hành, quản lý các nguồn vốn (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) nhằm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn đối ứng ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới). Đề nghị UBND tỉnh quản lý, sử dụng theo đúng mục tiêu đối với các danh mục dự án, chịu trách nhiệm toàn diện trong phân bổ, bố trí danh mục dự án thuộc kế hoạch, Chương trình mục tiêu quốc gia được duyệt.

+ Chỉ đạo việc rà soát bố trí vốn cho các dự án bù hụt thu tiền sử dụng đất, các dự án trọng điểm của tỉnh; chịu trách nhiệm toàn diện, đảm bảo tính chính xác các thông tin, dữ liệu đối với việc chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm

¹ UBND huyện Phụng Hiệp 3.999 triệu đồng; UBND huyện Vị Thủy 440 triệu đồng; UBND thành phố Vị Thanh 201 triệu đồng; UBND huyện Long Mỹ 1.483 triệu đồng; UBND thị xã Long Mỹ 226 triệu đồng; UBND huyện Châu Thành 289 triệu đồng; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 1.100 triệu đồng.

² Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh: 199.514 triệu đồng; UBND thành phố Ngã Bảy: 50.000 triệu đồng; UBND huyện Châu Thành: 77.325 triệu đồng.

³ UBND thành phố Vị Thanh 91.471 triệu đồng; UBND thành phố Ngã Bảy 29.483 triệu đồng; UBND thị xã Long Mỹ 5.130 triệu đồng; UBND huyện Long Mỹ 17.763 triệu đồng; UBND huyện Vị Thủy 41.691 triệu đồng; UBND huyện Phụng Hiệp 31.397 triệu đồng; UBND huyện Châu Thành 97.325 triệu đồng; UBND huyện Châu Thành A 27.949 triệu đồng.

⁴ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh 458 triệu đồng (trong đó: Doanh trại Trung đoàn 114 - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hậu Giang 72 triệu đồng; Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Huấn luyện dự bị động viên - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hậu Giang 287 triệu đồng; Kho Quân khí - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hậu Giang 99 triệu đồng); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh: Dự án Hệ thống đê bao Long Mỹ - Vị Thanh, huyện Long Mỹ và thị xã Vị Thanh 648 triệu đồng; UBND thành phố Ngã Bảy: dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Huệ đến đường 2 thị xã Ngã Bảy 154 triệu đồng.

vụ, dự án đầu tư công giữa các đơn vị do hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy của tỉnh và tổng vốn chuyển tiếp đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030 không vượt quá 20% theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 93 Luật Đầu tư công năm 2024. Đối với các dự án khởi công mới đề nghị bám sát Quy hoạch tỉnh Hậu Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các định hướng với lĩnh vực ưu tiên, bức xúc theo Nghị quyết, Chương trình của Tỉnh ủy trước khi xem xét danh mục dự án mới.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, chủ động linh hoạt kịp thời trong quá trình điều hành ngân sách đảm bảo khả năng cân đối vốn thực hiện các dự án theo tiến độ được phê duyệt nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

+ Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước bổ sung cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh, Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội phải đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao, sử dụng vốn đúng mục đích, phát huy hiệu quả không để xảy ra các sai phạm về nguồn lực tài chính của địa phương.

+ Quan tâm kiểm tra, giám sát, đảm bảo hiệu quả, chất lượng công trình dự án, không để xảy ra các vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương. Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

7. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (lần 01)

*** Về cơ sở pháp lý**

Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định*” và khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “*Dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực*”.

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về bổ sung danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (lần 01) là đúng thẩm quyền với Luật Đất đai và các văn bản pháp luật hiện hành.

*** Về cơ sở thực tiễn**

Trên cơ sở, danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hậu Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đáp ứng các tiêu chí để quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa

chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh.

*** Về nội dung**

Ban KTNS cơ bản thống nhất bổ sung danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể:

- Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND tỉnh gồm 02 khu đất, với tổng diện tích là 30,55 ha.

- Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai và thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực gồm 02 khu đất, với tổng diện tích là 23,33 ha (đính kèm phụ lục chi tiết).

Qua thẩm tra, Ban KTNS có ý kiến như sau:

+ UBND tỉnh chỉ đạo các ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện cần rà soát, xác định cụ thể phạm vi, ranh giới, diện tích sử dụng đất, mục tiêu quy mô đầu tư của từng dự án, khu đất trong danh mục để thực hiện quy trình thủ tục về đầu tư, đấu thầu theo quy định; đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và nhu cầu thực tế của địa phương. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm toàn diện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Danh mục các khu đất theo quy định của pháp luật.

+ Quan tâm đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư để đảm bảo dự án được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ. Định kỳ báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh theo quy định.

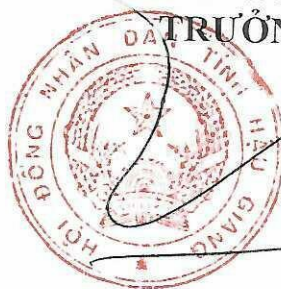
Ban KTNS báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *7/10/2*

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.KX. *7/10/2*

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Đặng Cao Trí